

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		HST+TGT4+AMD	7:25	7+2+13	0+0+0		6+2+12	0+0+0	
2		VSP02+RP1+P9	7:25	22+0+0	0+0+0		13+1+8	0+0+0	CHUYEN 7 RP1 P9
3		CTK3+BK3	7:25	20+0	0+0		20+1	0+0	CHUYEN1 BK14-P4
4		BK14+PPD+P4	9:25	8+12+0	0+0+0		6+13+0	0+0+0	CHUYEN2 BK14-P4
5		BK15+CTK3+BK9	9:25	1+13+5	0+0+0		1+13+6	0+0+0	CHUYEN2 CTK3- BK9
6		AMID+CNV+PP6+P3	9:25	10+7+3+1	0+0+0+0		3+6+9+2	0+0+0+0	
7		PPD+CTK3+RP2	11:25	12+7+0	0+0+0		11+5+5	0+0+0	
8		P2+BK8+VSP02	11:25	7+4+7	0+0+0		1+1+20	0+0+0	CHUYEN 6 P2- BK8

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: HST - TGTH4 - AMD	CREW: TTrung - Duong - DTùng	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG THO	HST	86-87	2	12		65	TLJOC	Vietnamese
2	HY TAC SANG	HST	80-81	2	15		66	TLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HIEU	HST	82-83	2	18		100	TLJOC	Vietnamese
4	LE MINH THUAN	HST	84-85	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN BA QUAN	HST	77-78	2	11		80	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN PHANG	HST	79	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUC NHA	HST	88-89	2	15		52	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM TAN ANH DUC	TGTH4	77-78	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
9	DOAN THANH MAI	TGTH4	79-80	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH AN	AMD	10	1	13		67	ABS	Vietnamese
11	PHAM VAN HUNG	AMD	200,201	2	12		67	PSV	Vietnamese
12	LE VAN THIEN	AMD	05	1	8		67	PSV	Vietnamese
13	TRINH THUONG MAI	AMD	95-96	2	17		60	TLJOC	Vietnamese
14	NGUYEN ANH DUY	AMD	97	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN LE HOA	AMD	94	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN HIEU THAO	AMD	09	1	5	50	53	KH-THAC	Vietnamese
17	YA LOC	AMD	07-08	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HAU	AMD	04	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
19	VU VIET THANG	AMD	98-99	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI SY QUYEN	AMD	02	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN LE DUY LE	AMD	06	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	VU VIET BINH	AMD	03	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	7	13	89	490	0	6		
2	TGTH4	2	4	24	130	0	2		
3	AMD	13	17	127	846	50	12		
TOTAL		22	34	240	1.466	50	20		
WEIGHT KG				240	1.466	50			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2021	TO: VSP02 - RP1 - P9	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EDUARD YANDYAN	VSP02	91-92	2	15		86	KH-THAC	Russian
2	SERGIENKO SERGEY	VSP02	94	1	5		79	KH-THAC	Russian
3	TẠ HOAI TRANG	VSP02	77	1	10		77	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	90	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THE VINH	VSP02	81	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN HIỆP	VSP02	75	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG NGOC ĐONG	VSP02	76	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MINH TUÂN THỊNH	VSP02	96	1	5		91	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN LE MINH TUAN	VSP02	74	1	8		94	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	97	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	88	1	6	10	66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	78	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
13	LE SI KHOI	VSP02	93	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN GIA LONG	VSP02	98	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	80	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THẾ CUÔNG	VSP02	82-83	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MINH DAN	VSP02	87	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	85	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	LUONG QUANG TUYEN	VSP02	86	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN QUANG	VSP02	95	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	89	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	84	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	24	165	1.643	10	13		CHUYEN 07 PAX TU RPI SANG P9
2	RP1	0	0	0	0	10	1 + 7		
3	P9	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	24	165	1.643	20	22		
WEIGHT KG				165	1.643	20			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - BK3	CREW: LHải - TĐông - thông	ETA: 09:20
VANG - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	CTK3	85	1	14		56	ANTOAN	Vietnamese
2	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	88-89	2	9	35	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN BÌNH LONG	CTK3	77	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG THANH HOA	CTK3	78	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	90	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	87	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG XUAN HIẾU	CTK3	84	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	83	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	73	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TIẾN DUNG	CTK3	80	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN HOÀNG SƠN	CTK3	86	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO THỂ HÙNG	CTK3	91	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	03	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	79	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	02	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO VIỆT HÙNG	CTK3	500	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TÂN PHONG	CTK3	18	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	17	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THIÊN TOÀN	CTK3	81-82	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	CTK3	19	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	22	132	1.381	35	20		
2	BK3	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		20	22	132	1.381	55	21		
WEIGHT KG				132	1.381	55			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: BK14 - PPD - P4	CREW: CHIẾN - Phong - HIẾU -	ETA: 11:20
XANH-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CUÔNG	BK14	91-92	2	8		50	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ANH TUÂN	BK14	93	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN CỎ	BK14	89	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	90	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ THANH HÀ	BK14	88	1	5	50	73	KH-THAC	Vietnamese
6	HÀ VĂN CÀNH	BK14	87	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ MINH ĐỨC	BK14	97	1	15	43	66	CODIEN	Vietnamese
8	VŨ NGỌC CÀNH	BK14	98-99	2	18	52	79	CODIEN	Vietnamese
9	LÊ XUÂN MINH	PPD	33	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	90	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN VĂN THẮNG	PPD	32	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ SY KHOA	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	91-92	2	7		73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	34	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
15	TÔ QUANG HUY	PPD	36	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH NAM	PPD	93	1	8	18	65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	37	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
18	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	39,79	2	18		71	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG NHẬT QUANG	PPD	38	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD	35	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	8	10	75	540	145	64		CHUYEN 01 PAX TU BK14 SANG P4
2	PPD	12	13	72	808	18	13		
3	P4	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	23	147	1.348	163	19		
WEIGHT KG				147	1.348	163			

GRAND TOAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2021	TO: BK15 - CTK3 - BK9	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - thông	ETA: 11:30
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KPABIQOB A. C.	BK15	11	1	12		77	DVL	Russian
2	HOANG VIET HUNG	CTK3	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NAM	CTK3	95	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	94	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	44	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HIEU TRUNG	CTK3	36-37	2	10		83	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN BA	CTK3	95	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI MINH HAI	CTK3	40	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN KHAC THANG	CTK3	39	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI ĐỨC HẬU	CTK3	93-94	2	14	72	62	CODIEN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HOA	CTK3	41	1	11	20	73	YTE	Vietnamese
13	PHAM VAN TU	CTK3	38	1	5		61	PSV	Vietnamese
14	LUU VAN SON	BK9	62	1	8	25	71	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ THE HẬU	BK9					77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	57	1	14		78	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẠO ĐỨC THANG	BK9	63,58	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI ĐỨC KHANH	BK9					61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	1	1	12	77	0	1		+2 CHUYEN 02 PAX TU CTK3 SANG BK9
2	CTK3	12	13	82	810	92	13		
3	BK9	5	4	30	355	25	6		
TOTAL		18	18	124	1.242	117	20		
WEIGHT KG				124	1.242	117			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: AMD - CNV - P6 - P3	CREW: VThắng - XTrường - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2		- Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN THỦY	AMD	35-36	2	14	20	74	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HUY NAM	AMD	47-48	2	15		66	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG QUÂN	AMD	50	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HIỆP	AMD	43-44	2	15		77	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HUÂN	AMD	45-46	2	13		60	CODIEN	Vietnamese
6	VŨ MẠNH ĐIệp	AMD	82-83	2	15		72	CODIEN	Vietnamese
7	LƯU NGỌC TRUNG	AMD	38	1	9		57	PSV	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	39	1	4		64	PSV	Vietnamese
9	LÊ PHÚC THỊNH	AMD	37	1	12		87	PSV	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	49	1	5		69	PSV	Vietnamese
11	TRẦN ANH HÙNG	CNV	02	1	9	40	78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	03	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH VĂN SƠN	CNV	04	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC TRI	CNV	86	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ QUANG HẢI	CNV				21	75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	06	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG THAI LONG	CNV	01	1	2		58	PSV	Vietnamese
18	CHERNIAVSKIY D S	P6	69	1	4		109	KH-THAC	Russian
19	PIATOV S.V	P6	68	1	7		96	KH-THAC	Russian
20	TRẦN KIM THẠCH	P6	70-71	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM KHẮC ĐOÀN	P3					62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

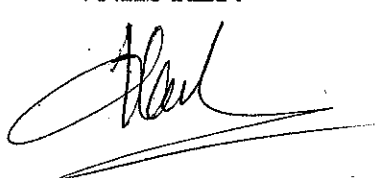
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	15	114	698	20	3		
2	CNV	7	6	29	490	61	6		
3	P6	3	4	20	270	0	9		
4	P3	1	0	0	62	0	2		
TOTAL		21	25	163	1.520	81	20		
WEIGHT KG				163	1.520	81			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

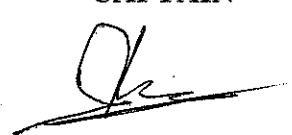
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	TO: PPD - CTK3 - RP2	CREW: CHIẾN - Phong - HIẾU -	ETA: 13:30
TIM - 3		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VINH	PPD	47	1	5	70	73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	43	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD	45	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	41	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC CÚ	PPD	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	50	1	8	33	73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	49	1	6		67	KHI	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THIẾT	PPD	48	1	8		63	KHI	Vietnamese
9	TRẦN SƠN HẢI	PPD	42	1	5		73	KHI	Vietnamese
10	LÊ HỒNG PHONG	PPD	800	1	6		80	KHI	Vietnamese
11	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	PPD	54-55	2	20		73	YTE	Vietnamese
12	TRẦN MINH THUẬN	PPD	46	1	9		73	PSV	Vietnamese
13	LÊ ĐAM	CTK3	01	1	4		65	PSV	Vietnamese
14	VŨ NGỌC NAM	CTK3	98	1	7		78	PSV	Vietnamese
15	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	700	1	9		69	PSV	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC CẢNH	CTK3	99	1	4		55	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY HIẾU	CTK3	02	1	4		60	PSV	Vietnamese
18	BUI ĐỨC CHÍNH	CTK3	97	1	7		63	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN MINH	CTK3	03	1	6		81	PSV	Vietnamese
20	LE NGOC BINH	CTK3				35	75	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	13	86	849	103	11		
2	CTK3	8	7	41	546	35	5		
3	RP2	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	20	127	1.395	138	21		
WEIGHT KG				127	1.395	138			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/09/2021	TO: P2 - BK8 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường -	ETA: 13:55
HONG-3		MQUAN - Tú	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ ĐỨC MINH	P2	04	1	7	30	69	KH-THAC	Vietnamese
2	CHU TIEN BINH	P2	01	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO HOANG TRONG	P2	05	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC HAI	P2	06-07	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LE ĐỨC CUONG	P2	08	1	5		67	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN CONG	P2	03	1	9		69	PSV	Vietnamese
7	ĐẬU CÔNG SAU	P2	02	1	4		82	PSV	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HUY	BK8	55	1	13	80	78	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN NGHI	BK8	51	1	16		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ THANH BÌNH	BK8	53	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC HUNG	BK8	50	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VAN THOAI	VSP02	51	1	7		73	YTE	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC TỰ	VSP02	700	1	3	20	79	PSV	Vietnamese
14	LÊ VĂN CHÍ	VSP02	48	1	4		57	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN HONG ĐỨC	VSP02	59	1	5		62	PSV	Vietnamese
16	HÀN VĂN HIẾU	VSP02	52	1	10		78	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	50	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	8	47	508	30	16		CHUYEN 06 PAX TU P2 SANG BK8
2	BK8	4	4	44	284	80	1		
3	VSP02	6	6	33	417	20	20		
TOTAL		17	18	124	1.209	130	22		
WEIGHT KG				124	1.209	130			

GRAND TOAL: 1.463 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RP3+PPD	7:25	14+5+3	0+0+0		11+6+5	0+0+0	chuyen 1 RP3- PPD
2		TD1+P10+BK5	7:25	20+1+1	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
3		TD1+CLO	9:25	9+13	0+0		7+15	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/09/2021	TO: CLO - RP3 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Linh - Nam - DTùng	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV	CLO	25	1	10		100	KHOAN	Russian
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	20	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY NAM	CLO	22	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN ĐUỘC	CLO	26	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG ĐẠI NGHĨA-PVD	CLO	04	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUANG HUY	CLO	18	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN ĐỨC HOAN -PVD	CLO	02,17	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
9	HUYNH NGOC BINH-PVD	CLO	02	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO HUY BINH	CLO	19	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VAN VIET	CLO	24	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN DUY	CLO	03	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN VINH	CLO	21	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
14	LAM XUAN TU	CLO	27	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TUAN ANH	RP3	08-09	2	10		67	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAM NHU SANG	RP3	10	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
17	NGO TRUNG KIEN	RP3	13-14	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
18	LE TU KHA	RP3	11	1	12	45	90	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM TUNG DUONG	RP3	12	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI DINH THO	PPD	59-60	2	10		69	XAYLAP	Vietnamese
21	NG SAY HONG	PPD	57-58	2	17		70	SOLAR	Singapore
22	LE HUY VINH	PPD	61	1	7		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	14	15	81	1.045	0	11		CHUYEN 01 PAX TU RP3 SANG PPD
2	RP3	5	7	61	373	45	6+1		
3	PPD	3	5	34	206	0	5		
TOTAL		22	27	176	1.624	45	22		
WEIGHT KG				176	1.624	45			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - P10 - BK5	CREW: HUNG - Dương - THỤ -	ETA: 09:15
Cam-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ASKAROV D.I	TD1	16	1	13		86	KHOAN	Russian
2	TRẦN QUỐC VIỆT	TD1	20-21	2	19		100	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HAO	TD1	01	1	14		83	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN HỒNG THÀNH	TD1	02	1	7	40	74	XAYLAP	Vietnamese
5	DUƠNG VĂN NGUYỄN	TD1	05	1	6		61	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	03	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VIỆT HUNG	TD1	10	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	15	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	06	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	08	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
11	MAI XUÂN TÙNG	TD1	07	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	MAI ANH TUẤN	TD1	19	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HẢI	TD1	18	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	11	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐÔI	TD1	12	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	THÁI ĐỨC TOÀN	TD1	01	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	09	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	17	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
19	HÀ MINH TUẤN	TD1	1	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ VĂN KIẾN	TD1	14	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN ĐĂNG TUẤN	P10	91	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	41,25	2	13	10	58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	21	128	1.452	40	20		
2	P10	1	1	5	69	0	1		
3	BK5	1	2	13	58	10	1		
TOTAL		22	24	146	1.579	50	22		
WEIGHT KG				146	1.579	50			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/09/2021	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Linh - Nam - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	27	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	28	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					71	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	29	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG TUẤN ANH	TD1	31	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ MINH DŨNG	TD1	25	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH LUAN	TD1	26	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	24	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN THUẬT	TD1	30	1	3		75	PSV	Vietnamese
10	PHÙNG BA TUẤT	CLO	42	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	38	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN SANG	CLO	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	37	1	5	100	70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	41	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN TUAN	CLO	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TU QUỐC VIỆT	CLO	40	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	CLO	31-32	2	12		70	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG ĐIẾP	CLO	30	1	8		80	CODIEN	Vietnamese
19	HA MANH HOANG	CLO	33-34	2	10		65	CODIEN	Vietnamese
20	LUU QUANG ĐẠT	CLO	29	1	8		68	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	36	1	3		72	PSV	Vietnamese
22	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	35	1	9		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	8	52	630	0	7		
2	CLO	13	15	85	932	100	15		
TOTAL		22	23	137	1.562	100	22		
WEIGHT KG				137	1.562	100			

GRAND TOAL: 1.799 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD	16:25	2	0+0		3	0+0	CAP CUU
2									
3									

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/09/2021 FLIGHT: CẤP CỨU NGƯỜI	FROM: VT TO: AMD	AIRCRAFT: 420 CREW: HÙNG - XTrường - NNam	ETD: 16:00 ETA: 18:00
---	---------------------	---	--------------------------

ROUTE: VT - AMD - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1: VT - AMD								
1	TRẦN NGỌC BA	YTE VSP	Vietnamese	481TV		0	0	78
2	PHAN TẤT THẮNG	YTE VSP	Vietnamese	14370		0	0	65
	PAX OUT	2		PAX IN	4	WT:	0	0
	TOTAL	2						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	CÁNG VSP	41	AMD	1	50
REMARK: THẢO GHẾ LẬP 1 CÁNG VSP					PAX.WEIGHT
					143
					BAG.WEIGHT
					0
					CARGO WEIGHT
					50
					TOTAL
					193

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 16:06

FUEL

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		RP3+PPD	7:25	13+9	0+0		13+9	0+0	
2		BK8+P4	7:25	7+14	0+0		0+11	0+0	
3		BK8+PPD	9:25	6+16	0+0		0+11	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: RP3 - PPD	CREW: CHIÊN - Phong - HIẾU - Cương	ETA: 09:12
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	50	1	5	90	82	KH-THAC	Vietnamese
2	REVIKIN	RP3	22	1	9		98	KHI	Russian
3	LE NHƯ NGUYỄN	RP3	52-53	2	12		60	KHI	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	19	1	11		79	KHI	Vietnamese
5	PHẠM VĂN KỶ	RP3	49	1	4		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG NAM	RP3	21	1	10		66	KHI	Vietnamese
7	HA VAN THUY	RP3	23	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CƯ	RP3	51	1	4		60	KHI	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN HAI	RP3	24	1	10		65	KHI	Vietnamese
10	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	47	1	6		79	KHI	Vietnamese
11	VÔ ĐƠN LONG	RP3	48	1	8		71	KHI	Vietnamese
12	NGO NGOC HAN	RP3	20	1	5		67	KHI	Vietnamese
13	PHẠM DUY DUNG	RP3					75	KHI	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	63	1	3		71	KHI	Vietnamese
15	LE ĐỨC THẮNG	PPD	69	1	6		75	KHI	Vietnamese
16	OKOVANTSEV	PPD	65	1	9		95	KHI	Russian
17	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	70-71	2	7		80	KHI	Vietnamese
18	VÔ VĂN QUYÊN	PPD	68	1	5		71	KHI	Vietnamese
19	PHẠM TÀI	PPD	66	1	10		70	KHI	Vietnamese
20	KHARITONOV	PPD	64	1	5		76	KHI	Russian
21	BERNIKOVICH VIKTOR	PPD	62	1	7		111	KHI	Russian
22	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	67	1	6		58	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	13	89	942	90	13		
2	PPD	9	10	58	707	0	9		
TOTAL		22	23	147	1.649	90	22		
WEIGHT KG				147	1.649	90			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

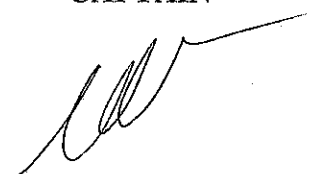
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK8 - P4	CREW: LHai - TĐông - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

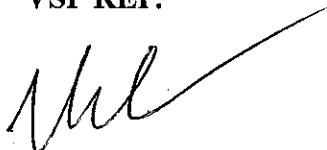
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG NGỌC CUƠNG	BK8	68	1	15	24	76	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN HỒNG YẾN	BK8	63	1	15	15	70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HAI LINH	BK8	62	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
4	HỒ VĂN DUYỆT	BK8	64-65	2	22		60	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ QUANG TRƯỜNG	BK8	60-61	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẠNH	BK8	69-70	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
7	TRƯỜNG VĂN NGHĨA	BK8	66-67	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese
8	ZAGUDAEV	P4	44	1	5	10	79	KHI	Russian
9	SUDAKOV	P4	45	1	10		115	KHI	Russian
10	DHUZHBIN	P4	47	1	7		93	KHI	Russian
11	NGUYỄN VĂN NĂM	P4	36	1	8		60	KHI	Vietnamese
12	LÊ VĂN HOÀN	P4	41	1	3		61	KHI	Vietnamese
13	PHẠM QUỐC DUY	P4	35	1	3		61	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	48-49	2	5		72	KHI	Vietnamese
15	DƯƠNG ĐÌNH HIỀN	P4	42	1	3		66	KHI	Vietnamese
16	LÊ VĂN MẠNH	P4					58	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN THÀNH TRUNG	P4	38	1	5		68	KHI	Vietnamese
18	LÊ QUANG VINH	P4	43	1	7		67	KHI	Vietnamese
19	PHAN HỒNG TÂM	P4	39-40	2	15		57	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	37	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	VŨ NGỌC TUẤN	P4	46	1	5		83	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

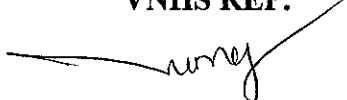
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	7	11	122	469	39	0		
2	P4	14	15	81	1.010	10	11		
TOTAL		21	26	203	1.479	49	11		
WEIGHT KG				203	1.479	49			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

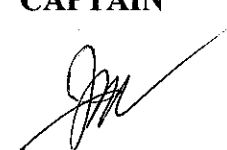
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/09/2021	TO: BK8 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Phong - HIẾU - Cường	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ ĐỨC KHÁNH	BK8	73	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN KHOA	BK8	76-77	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUẤN	BK8	75	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN MINH	BK8	78	1	10	35	74	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VĂN TUẤN	BK8	74	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN DŨNG	BK8	79	1	8		77	XAYLAP	Vietnamese
7	NGÔ SỸ THANH	PPD	73	1	7		90	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TÀI	PPD	79	1	5		73	KHI	Vietnamese
9	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	77	1	4		75	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN NAM	PPD	78	1	5		72	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH HOÀNG	PPD	72	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	LÊ TRUNG LAN	PPD	82	1	5		80	KHI	Vietnamese
13	LUƠNG MẠNH DƯƠNG	PPD	87	1	6		64	KHI	Vietnamese
14	LÊ THANH TRUNG	PPD	88	1	5	40	65	KHI	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN TUẤN	PPD	76	1	5		75	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD	75	1	3		74	KHI	Vietnamese
17	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD	89	1	3		85	KHI	Vietnamese
18	TRỊNH QUỐC THÀNH	PPD	80-81	2	10		97	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	74	1	4		73	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH HÙNG	PPD	85	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN HẠM CHUNG	PPD	86	1	8	45	75	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN KIM HÀ	PPD	83-84	2	17	10	62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	6	7	68	426	35	0		
2	PPD	16	18	102	1.202	95	11		
TOTAL		22	25	170	1.628	130	11		
WEIGHT KG				170	1.628	130			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN